HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22/2022/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày 22 tháng 9 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA X KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sử dụng kinh phí của Chương trình;

- Các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh thuộc Chương trình.

3. Nguyên tắc phân bổ vốn

a) Việc phân bổ vốn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách tỉnh thuộc Chương trình phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định liên quan.

b) Bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

c) Việc phân bổ vốn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách tỉnh đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, trọng tâm là các đơn vị cấp huyện có tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo cao.

d) Việc phân bổ cụ thể vốn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách tỉnh phải phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm và tỷ lệ giải ngân kinh phí, kết quả thực hiện kế hoạch năm trước.

đ) Không phân bổ vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên.

4. Tiêu chí, định mức và phương pháp phân bổ vốn ngân sách tỉnh

a) Quy định chung về tiêu chí phân bổ vốn ngân sách tỉnh

- Số hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của các huyện, thành phố để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi của các huyện, thành phố năm 2020 theo số liệu do Sở Y tế công bố.

- Đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố để tính hệ số được xác định căn cứ vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Trường hợp địa bàn đáp ứng nhiều chỉ số trong cùng một tiêu chí phân bổ vốn thì áp dụng chỉ số có hệ số phân bổ vốn cao nhất.

b) Tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn ngân sách tỉnh và phương pháp tính, xác định vốn phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo tiêu chí của từng dự án, tiểu dự án thành phần được quy định chi tiết theo Phụ lục I, II, III, IV ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 02 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ Pháp chế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thái Bảo

Phụ lục I

DỰ ÁN ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Phân bổ vốn 100% cho các huyện, thành phố.

2. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện, thành phố.

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ

Tiêu chí	Hệ số
Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
Dưới 1%	0,4
Từ 1% đến dưới 1,5%	0,5
Từ 1,5% đến dưới 2%	0,6
Từ 2% trở lên	0,7
Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
Dưới 500 hộ	0,4
Từ 500 hộ đến dưới 1.000 hộ	0,5
Từ 1.000 hộ đến dưới 1.500 hộ	0,6
Từ 1.500 hộ đến dưới 2.000 hộ	0,7
Từ 2.000 hộ đến dưới 2.500 hộ	0,8
Từ 2.500 hộ trở lên	0,9
Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Dưới 11 xã	1
Từ 11 xã đến 15 xã	1,3
Từ 16 xã trở lên	1,5

b) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện, thành phố

Vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức:

Ci = Q.Xi.Yi

Trong đó:

Ci là vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho huyện, thành phố thứ i.

Xi là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ i.

Yi là hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ i.

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{(X_1.Y_1)+ (X_2.Y_2)+... (X_n.Y_n)}$$

G là tổng số vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho các huyện, thành phố để thực hiện Dự án.

$X_1.Y_1$ là tích của tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ nhất với hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ nhất.

$X_n.Y_n$ là tích của tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ n với hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ n.

Phụ lục II

DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, CẢI THIỆN DINH DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Phân bổ vốn 100% cho các huyện, thành phố.

b) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện, thành phố.

Tiêu chí	Hệ số
Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
Dưới 1%	0,4
Từ 1% đến dưới 1,5%	0,5
Từ 1,5% đến dưới 2%	0,6
Từ 2% trở lên	0,7
Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
Dưới 500 hộ	0,4
Từ 500 hộ đến dưới 1.000 hộ	0,5
Từ 1.000 hộ đến dưới 1.500 hộ	0,6
Từ 1.500 hộ đến dưới 2.000 hộ	0,7
Từ 2.000 hộ đến dưới 2.500 hộ	0,8
Từ 2.500 hộ trở lên	0,9
Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Dưới 11 xã	1
Từ 11 xã đến 15 xã	1,3
Từ 16 xã đến 20 xã	1,5
Từ 21 xã trở lên	2

b) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện, thành phố

Vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức:

Đi= Q.Xi.Yi

Trong đó:

Đi là vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho huyện, thành phố thứ i.

Xi là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ i.

Yi là hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ i.

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{(X_1.Y_1)+ (X_2.Y_2)+... (X_n.Y_n)}$$

G là tổng số vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho các huyện, thành phố để thực hiện tiểu dự án 1.

$X_1.Y_1$ là tích của tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ nhất với hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ nhất.

$X_n.Y_n$ là tích của tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ n với hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ n.

2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Phân bổ vốn cho các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh tối đa 10%; cho các huyện, thành phố tối thiểu 90%.

b) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện, thành phố.

Tiêu chí	**Hệ số**
Tiêu chí 1: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Dưới 11 xã	1
Từ 11 xã đến 15 xã	1,3
Từ 16 xã đến 20 xã	1,5
Từ 21 xã trở lên	2
Tiêu chí 2: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi của huyện, thành phố theo số liệu công bố năm 2020 của Sở Y tế	

Tiêu chí	Hệ số
Từ 15% trở lên	1,6
Từ 10% đến dưới 15%	1,4
Dưới 10%	1,2

c) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện, thành phố

Vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức:

Ei = Q.Yi.DDi

Trong đó:

Ei là vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho huyện, thành phố thứ i.

DDi là hệ số tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi của huyện, thành phố thứ i.

Yi là hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ i.

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{(Y_1.DD_1)+ (Y_2.DD_2)+...+ (Y_n.DD_n)}$$

G là tổng số vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho các huyện, thành phố để thực hiện tiểu dự án 2.

$Y_1.DD_1$ là tích của hệ số tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi của huyện, thành phố thứ nhất với hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ nhất.

$Y_n.DD_n$ là tích của hệ số tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi của huyện, thành phố thứ n với hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ n.

Phụ lục III

DỰ ÁN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢM NGHÈO VỀ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Phân bổ vốn cho các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh tối đa 30%; cho các huyện, thành phố tối thiểu 70%.

b) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện, thành phố.

Tiêu chí	Hệ số
Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
Dưới 1%	0,4
Từ 1% đến dưới 1,5%	0,5
Từ 1,5% đến dưới 2%	0,6
Từ 2% trở lên	0,7
Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
Dưới 500 hộ	0,4
Từ 500 hộ đến dưới 1.000 hộ	0,5
Từ 1.000 hộ đến dưới 1.500 hộ	0,6
Từ 1.500 hộ đến dưới 2.000 hộ	0,7
Từ 2.000 hộ đến dưới 2.500 hộ	0,8
Từ 2.500 hộ trở lên	0,9
Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Dưới 11 xã	1
Từ 11 xã đến 15 xã	1,3
Từ 16 xã đến 20 xã	1,5
Từ 21 xã trở lên	2

c) Vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$\mathbf{Ni = Q.Xi.Yi + D}$$

Trong đó:

Ni là vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho huyện, thành phố thứ i.

Xi là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ i.

Yi là hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ i.

D là tổng nhu cầu kinh phí thực hiện nội dung đặc thù giảm nghèo thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G-D}{(X_1.Y_1)+ (X_2.Y_2)+... (X_n.Y_n)}$$

Trong đó: G là tổng số vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho huyện, thành phố để thực hiện Tiểu dự án 1; D là tổng nhu cầu kinh phí thực hiện nội dung đặc thù giảm nghèo thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

$X_1.Y_1$ là tích của tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ nhất với hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ nhất.

$X_n.Y_n$ là tích của tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ n với hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ n.

2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Phân bổ vốn cho các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh tối đa 35%; cho các huyện, thành phố tối thiểu 65%.

b) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện, thành phố.

Tiêu chí	Hệ số
Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
Dưới 1%	0,4
Từ 1% đến dưới 1,5%	0,5
Từ 1,5% đến dưới 2%	0,6
Từ 2% trở lên	0,7

Tiêu chí	Hệ số
Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
Dưới 500 hộ	0,4
Từ 500 hộ đến dưới 1.000 hộ	0,5
Từ 1.000 hộ đến dưới 1.500 hộ	0,6
Từ 1.500 hộ đến dưới 2.000 hộ	0,7
Từ 2.000 hộ đến dưới 2.500 hộ	0,8
Từ 2.500 hộ trở lên	0,9
Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Dưới 11 xã	1
Từ 11 xã đến 15 xã	1,3
Từ 16 xã đến 20 xã	1,5
Từ 21 xã trở lên	2

c) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho cho huyện, thành phố.

Vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$\mathbf{Pi = Q.Xi.Yi}$$

Trong đó:

Pi là vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho huyện, thành phố thứ i.

Xi là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ i.

Yi là hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ i.

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{(X_1.Y_1)+ (X_2.Y_2)+... (X_n.Y_n)}$$

G là tổng số vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho huyện, thành phố để thực hiện Tiểu dự án 2 .

$X_1.Y_1$ là tích của tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ nhất với hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ nhất.

$X_n.Y_n$ là tích của tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ n với hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ n.

Phụ lục IV

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Phân bổ vốn cho các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh tối đa 25%; cho các huyện, thành phố tối thiểu 75%.

2. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện, thành phố

Tiêu chí	Hệ số
Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
Dưới 1%	0,4
Từ 1% đến dưới 1,5%	0,5
Từ 1,5% đến dưới 2%	0,6
Từ 2% trở lên	0,7
Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
Dưới 500 hộ	0,4
Từ 500 hộ đến dưới 1.000 hộ	0,5
Từ 1.000 hộ đến dưới 1.500 hộ	0,6
Từ 1.500 hộ đến dưới 2.000 hộ	0,7
Từ 2.000 hộ đến dưới 2.500 hộ	0,8
Từ 2.500 hộ trở lên	0,9
Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Dưới 11 xã	1
Từ 11 xã đến 15 xã	1,3
Từ 16 xã đến 20 xã	1,5
Từ 21 xã trở lên	2

3. Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện, thành phố

Vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$\mathbf{Ri = Q.Xi.Yi}$$

Trong đó:

Ri là vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho huyện, thành phố thứ i.

Xi là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ i.

Yi là hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ i.

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{(X_1.Y_1)+ (X_2.Y_2)+... (X_n.Y_n)}$$

G là tổng số vốn ngân sách tỉnh phân bổ cho các huyện, thành phố để thực hiện Dự án.

$X_1.Y_1$ là tích của tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ nhất với hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ nhất.

$X_n.Y_n$ là tích của tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và tiêu chí tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thành phố thứ n với hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ n./.